

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”**

-----

***Phần thứ nhất***

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW**

**I. VIỆC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT**

**1. Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết; việc ban hành, triển khai các chương trình hành động cụ thể theo các nội dung đã được nêu trong Nghị quyết 27-NQ/TW và Kết luận 52-KL/TW**

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (*gọi tắt là Nghị quyết 27-NQ/TW*) và Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (*gọi tắt là Kế hoạch 52-KL/TW*), Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt cho đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn tỉnh; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị; vận dụng các chế độ, chính sách nhằm thu hút cán bộ trí thức trẻ, trí thức có trình độ chuyên môn cao về địa phương công tác. Trên cơ sở đó, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh và phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết phụ lục 1.1 đính kèm*).

Thông qua việc học tập, quán triệt Nghị quyết, nhận thức của cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành được nâng lên; ý thức đầy đủ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển nền kinh tế tri thức; từ đó thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng để thể chế hóa Nghị quyết 27-NQ/TW, Kết luận 52-KL/TW và sửa đổi bổ sung các văn bản liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 24/10/2008 thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 98-KH/TU, ngày 15/8/2019 thực hiện Kết luận số 52-KL/TW; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cấp ủy các cấp thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, đồng thời triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, nhất là đội ngũ trí thức trẻ, trí thức là nữ, là người dân tộc tại chỗ, những trí thức là cán bộ chủ chốt; chú trọng phát triển đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực địa phương đang có nhu cầu như: Nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục...

Ủy ban nhân dân tỉnh, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hội liên quan đến đội ngũ trí thức. Thông qua sự phối hợp giữa Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Văn học - Nghệ thuật, các hội chuyên ngành và các chi hội trực thuộc, đội ngũ trí thức có điều kiện để phát huy vai trò của mình trong công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sáng tạo nghệ thuật. *(Chi tiết phụ lục 1.2, 1.3 đính kèm).*

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW và Kết luận 52-KL/TW**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW và Kết luận 52-KL/TW. Nội dung kiểm tra được thực hiện lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Trong giai đoạn 15 năm, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức sơ kết 05 năm, 10 năm và 15 năm theo đúng quy định. Qua đó đã đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân và đề ra các nhóm nhiệm vụ giải pháp phát triển đội ngũ trí thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong từng giai đoạn. *(Chi tiết phụ lục 2 đính kèm)*

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 27-NQ/TW**

### **1. Thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 27-NQ/TW**

#### ***1.1. Xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức***

Xác định đội ngũ trí thức là thành phần quan trọng trong việc nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ góp phần nâng cao dân trí,

đào tạo nguồn nhân lực của địa phương; phát huy tốt vai trò của đội ngũ trí thức trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị để phục vụ tốt hơn nhiệm vụ được giao. Cấp ủy, chính quyền các cấp có nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức; cơ chế quản lý, đánh giá và sử dụng đội ngũ trí thức được đổi mới; tăng cường đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, văn nghệ; thực hiện nghiêm túc các chính sách, cơ chế đãi ngộ với đội ngũ trí thức.

Qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, đội ngũ trí thức của tỉnh gia tăng cả về số lượng và chất lượng, không ngừng phấn đấu tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác; qua đó đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 1.482 cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động trong các lĩnh vực như:

+ Y dược: 35 người (*100% thạc sĩ*); trong đó các sở, ngành 16 người; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu: 05 người; các địa phương 14 người.

+ Nông nghiệp: 171 người (*31 tiến sĩ, 140 thạc sĩ*); trong đó các sở, ngành 46 người; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu: 62 người; các địa phương 63 người.

+ Môi trường: 148 người (*19 tiến sĩ, 129 thạc sĩ*); trong đó các sở, ngành 76 người; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu: 24 người; các địa phương 48 người.

+ Xã hội: 298 người (*10 tiến sĩ, 288 thạc sĩ*); trong đó các sở, ngành 136 người; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu: 13 người; các địa phương 149 người.

+ Lĩnh vực khác: 830 người (*33 tiến sĩ, 652 thạc sĩ*); trong đó các sở, ngành 413 người; các Viện, Trường, TTNC 145 người; các địa phương 272 người.

Tỉnh đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý hàng năm và giai đoạn, đặc biệt là cán bộ giữ chức vụ chủ chốt đảm bảo sự gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, tăng cường công tác liên kết, đặt hàng với các tổ chức, cá nhân trí thức có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật có yêu cầu cao về thiết kế kiến trúc.

***1.2. Tăng cường sự gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí.***

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ trong việc tham mưu, hoạch định, xây dựng nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch phát

triển của địa phương; xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với đội ngũ trí thức, giữa trí thức với Đảng, Nhà nước. Cụ thể:

Hàng năm, tỉnh Lâm Đồng tổ chức gặp mặt đội ngũ trí thức tiêu biểu, duy trì hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên nhằm tôn vinh, động viên, khích lệ đội ngũ trí thức, các nhà khoa học; lắng nghe những kiến nghị, đề xuất, giải pháp sáng tạo của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt vai trò là cầu nối tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh, sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng có nhiều đóng góp tích cực, góp phần nâng cao nguồn lực, trí tuệ trong quá trình phát triển trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như đóng góp ý kiến tư vấn, giám sát và phản biện xã hội liên quan đến một số chủ trương, chính sách của tỉnh về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, giao thông vận tải, quy hoạch và xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghệ thông tin và viễn thông,... Hầu hết các ý kiến tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức được các cơ quan liên quan tiếp thu, đánh giá cao, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tạo chuyển biến mới trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà; đặc biệt trong ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

### ***1.3. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ trí thức***

Tỉnh đã ban hành các văn bản liên quan về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, cụ thể như: Các quy định về hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức; thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức; nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác trí thức. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định liên quan đến cơ chế, chính sách nhằm phát triển đội ngũ trí thức và đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, đề xuất ban hành mới các chính sách, cơ chế mở để thu hút, tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức phát huy năng lực, thể hiện tính sáng tạo và cống hiến vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các địa phương, đơn vị tập trung rà soát, xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết; đồng thời triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn được phê duyệt và sử dụng tốt những trí thức trẻ, trí thức là nữ, người dân tộc.

## **2. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết 27-NQ/TW**

### ***2.1. Hoàn thiện môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức***

Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm và từng bước hoàn thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức. Kịp thời ban hành nhiều văn bản phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trên cơ sở cụ thể hoá

các văn bản của Trung ương và của tỉnh; đổi mới cơ chế quản lý, đánh giá và sử dụng đội ngũ trí thức; tăng cường đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, văn nghệ; thực hiện nghiêm túc các chính sách, cơ chế đãi ngộ với đội ngũ trí thức; tập hợp đội ngũ trí thức, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy vai trò của mình trong lao động sáng tạo và cống hiến. Qua đó, thực hiện và ứng dụng nhiều đề án có giá trị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; một số trí thức trẻ được bố trí giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý đã phát huy tốt năng lực, sở trường của mình, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp. Việc đổi mới cơ chế quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm góp phần nâng cao chất lượng, phát huy tính năng động của đội ngũ cán bộ, công chức và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 14/2014/QĐ-TTg, ngày 14/02/2014 về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật của tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên địa bàn tỉnh một cách bài bản, khoa học, đem lại hiệu quả thiết thực; đồng thời chủ động phối hợp với các sở, ngành địa phương, đơn vị kể cả các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh giới thiệu các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý làm cơ sở dữ liệu chuyên gia của Liên hiệp Hội. Từ đó Liên hiệp Hội đã thành lập được đội ngũ chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương. Liên Hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật của tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng. Đến nay, các hoạt động này ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành hoạt động thường niên nhằm chọn lọc, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức chất lượng cao.

## ***2.2. Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức***

Nhằm trọng dụng đãi ngộ và tôn vinh trí thức, tỉnh đang tiếp tục triển khai nhiều biện pháp, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định về tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng đối với đội ngũ trí thức, cụ thể như: Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 về đào tạo, phát triển và nâng cao nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra, thường xuyên quan tâm chỉ đạo, dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ trí thức trẻ là người đồng bào dân tộc thiểu số; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2803/QĐ-UBND, ngày 03/12/2010 về mức hỗ trợ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Quyết định số 917/QĐ-UBND, ngày 16/5/2013 về phê duyệt danh sách trí thức trẻ là người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để bố trí tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND xã thuộc tỉnh; Quyết định số 22/QĐ-UBND, ngày 23/5/2014 về việc ban hành quy chế xét tặng giải thưởng khoa học -

công nghệ tỉnh nhằm tôn vinh các nhà khoa học có những công trình áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương.

Hàng năm, nhân Ngày Khoa học và Công nghệ (18/5) tỉnh Lâm Đồng tổ chức đi thăm, tặng quà các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng; tặng bằng khen, kỷ niệm chương cho các trí thức khoa học - công nghệ đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển khoa học - công nghệ của tỉnh. Qua đó, nâng cao nhận thức của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; động viên, khuyến khích, khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và địa phương. Định kỳ 5 năm/lần, tổ chức Giải thưởng Khoa học và Công nghệ nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân có những công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ, áp dụng vào sản xuất và đời sống góp phần phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước<sup>1</sup>.

Các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác quy hoạch nguồn cán bộ chủ chốt đối với cán bộ, công chức, viên chức trẻ, năng động, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt; đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác; thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, trí thức.

### ***2.3. Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm và xác định đây là một trong những công tác trọng tâm, có tính quyết định đến công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp nhằm khuyến khích nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực trẻ, thể hiện rõ trong việc bổ nhiệm, đề bạt nhiều trẻ giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đề ra, nhất là đào tạo cán bộ dân tộc gốc Tây Nguyên để bổ trí vào các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong tỉnh; từng bước xây dựng lực lượng này thành đội ngũ cán bộ chủ chốt giữ vai trò lãnh đạo, quản lý ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nhận thức rõ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, trí thức là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh; Trong 15 năm qua, tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng là 114.605 người. Cụ thể:

- *Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2006 - 2010:* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo là 5.665 người, trong đó: Bồi dưỡng

---

<sup>1</sup> Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I - 2015 đã tôn vinh 12 công trình, cụm công trình xuất sắc nhất, gồm 3 giải A, 3 giải B và 6 giải C; Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng lần thứ II - 2021 đã tôn vinh và trao giải thưởng cho 9 công trình và cụm công trình xuất sắc có giá trị cao về khoa học và công nghệ; gồm: 3 giải A, 3 giải B, 3 giải C.

chuyên môn nghiệp vụ cho 396 người; bồi dưỡng lý luận chính trị và đại học chuyên ngành cho 1.079 người; đào tạo và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 1.738 người (*trong đó chương trình chuyên viên chính 365 người; chương trình chuyên viên 1172 người ; kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng 201 người*); đào tạo chứng chỉ tiếng Anh cho 1.277 người nhằm giúp cán bộ, công chức đủ điều kiện dự thi sau đại học các ngành mà địa phương có nhu cầu; đào tạo tin học nâng cao và chứng chỉ A, B cho 1.175 cán bộ công chức là lãnh đạo quản lý và các đối tượng còn lại.

- *Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011 - 2015*: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo là 55.614 người, trong đó: Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ 2.549 người; bồi dưỡng lý luận chính trị 4.964 người; Quản lý nhà nước 6.157 người; ngoại ngữ 1.819 người; tin học 2.235 người; Tiếng Dân tộc 1.259 người; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm 10.618 người; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, yêu cầu nhiệm vụ, lãnh đạo quản lý: 18.720 người; đào tạo, bồi dưỡng khác 7.293 người.

- *Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 – 2020*: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo là 53.326 người, trong đó: đào tạo chuyên môn cho 3.285 người; bồi dưỡng lý luận chính trị 8.306 người; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước 5.193 người; ngoại ngữ 931 người; tin học 970 người; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh 2.871 người; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp 9.931 người; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; vị trí việc làm 18.728 người; đào tạo, bồi dưỡng khác 3.111 người.

#### **2.4. Đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức**

Các đơn vị, địa phương đã tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức tham gia vào các chương trình, kế hoạch, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Các tổ chức hội của trí thức trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, từng bước gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật về công tác hội; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động đảm bảo theo quy định. Hàng năm, ban hành kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động và quản lý hội nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác hội; giao các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND phường, xã trong việc kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn các tổ chức hội hoạt động theo đúng quy định.

Các tổ chức hội đã vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, công tác từ thiện nhân đạo góp phần thực hiện an sinh xã hội: Hội Luật gia tham gia xây dựng chính sách pháp luật, tuyên truyền pháp luật, phối hợp với chính quyền và các cơ quan chuyên môn tư vấn pháp luật, tham gia hòa giải; Hội Khuyến học đẩy mạnh phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, hàng năm trao tặng các suất học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Hội Cựu giáo chức thường xuyên vận động hội viên xây dựng nhà giáo gương mẫu gắn với việc thực hiện sống học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thường xuyên tham gia sinh hoạt tại địa bàn nơi cư trú, kết hợp với Hội Khuyến học vận động hội viên, nhà hảo tâm đóng góp vào quỹ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh đi học đúng độ tuổi không để học sinh bỏ học.

### ***2.5. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức***

Những năm qua, các cấp ủy đảng luôn xác định đội ngũ trí thức chính là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, các cấp ủy đảng đã quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để trí thức của tỉnh được phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển chung của tỉnh. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy năng lực bản thân; hoạt động đối thoại giữa trí thức và người đứng đầu cấp ủy đã cởi mở, dân chủ hơn. Thông qua các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các vấn đề quan trọng của tỉnh được đưa ra thảo luận để tranh thủ ý kiến của các trí thức cốt cán, đầu ngành trước khi ra quyết định. Đồng thời, tranh thủ sự đóng góp của đông đảo lực lượng trí thức đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành của tỉnh đối với sự phát triển của địa phương; hình thành cơ chế tăng cường vai trò tư vấn, phản biện và giám định xã hội của đội ngũ trí thức trong việc hoạch định, đề ra những chủ trương về phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **3. Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong Kết luận số 52-KL/TW**

### ***3.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhiều địa phương đã thực hiện việc kiểm tra giám sát lồng ghép với nội dung kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết chuyên đề về kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (*huyện Lạc Dương*); thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn vướng mắc để có giải pháp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời (*huyện Bảo Lâm*); phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân công cho cấp ủy, cơ quan, đơn vị về thực hiện Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” (*huyện Cát Tiên, Lâm Hà*); nhiều sở, ban, ngành lồng ghép việc kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quy định, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức phát huy hết tài năng, trí tuệ của bản thân cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng chuyên đề phát triển nguồn nhân lực thông qua sinh hoạt tại các chi bộ, Đảng bộ, đồng thời ứng dụng vào thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị.



### 3.2. *Phát huy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức*

Trong những năm qua, đội ngũ trí thức đã phát huy được tính chủ động sáng tạo, tâm huyết trong nghiên cứu và đề xuất những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

- *Trên lĩnh vực chính trị - xã hội*: Trí thức trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy khả năng, trí tuệ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; đóng góp quan trọng đến việc hoạch định đường lối, phương hướng phát triển của tỉnh; tổ chức và tham gia các hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật có kết quả. Trong đó, lực lượng trí thức lĩnh vực giáo dục đào tạo và y tế với số lượng lớn, có vai trò và đóng góp quan trọng vào nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Trí thức làm việc trong các doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều đơn vị đã áp dụng tiến bộ của khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm gắn thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đến với cả nước và thế giới.

- *Trong lĩnh vực nông nghiệp*: Đây là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đặc biệt, việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi tỉ lệ đóng góp chất xám vào lĩnh vực này là rất quan trọng và cần thiết để phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững. Trí thức trong lĩnh vực nông nghiệp đóng góp quan trọng trong sản xuất giống cây mới, giảm dần sự phụ thuộc về giống cây vào nước ngoài, phát minh, áp dụng phương pháp chăm sóc hiện đại, phòng ngừa sâu bệnh hiệu quả mà không gây hại cho con người. Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thường xuyên phối hợp với các đơn vị khoa học trong và ngoài tỉnh tổ chức các hoạt động chuyển giao công nghệ, tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học cho người dân chú trọng các vấn đề: chuyển đổi cơ cấu sản xuất, sử dụng giống cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, áp dụng các biện pháp tiên tiến trong phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng. Nhiều sáng kiến, sáng chế, cách làm mới ra đời thể hiện được tư chất thông minh, sáng tạo của trí thức trên lĩnh vực nông nghiệp.

- *Trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ*: Trí thức đóng góp trong công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, nghệ thuật, sáng tác và biểu diễn văn học, nghệ thuật quần chúng đạt những kết quả tích cực; nhất là ở các khu dân cư, lực lượng trí thức đã về hưu vẫn thường xuyên tham gia xây dựng gia đình, môi trường thôn, tổ dân phố văn hóa, an toàn, xanh - sạch - đẹp.

Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức phát huy tinh thần khởi nghiệp trên tất cả các lĩnh vực; tích cực tham gia các Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Trung ương và tỉnh tổ chức; qua đó giúp các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có cơ hội gặp gỡ, chia sẻ và kêu gọi đầu tư từ các tổ chức, Quỹ đầu tư..., góp phần thúc đẩy liên kết các thành phần của Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tạo dựng và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương.

### ***3.3. Ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu sáng tạo của trí thức***

Trong ngành khoa học và công nghệ: Tỉnh đã bố trí nguồn kinh phí trong công tác đầu tư, triển khai thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<sup>2</sup>; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm phục vụ công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, công tác quản lý tiêu chuẩn, chất lượng, tiêu thụ các sản phẩm đặc thù của tỉnh theo các tiêu chuẩn an toàn<sup>3</sup>; đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ. Các nhiệm vụ KH - CN bảo đảm tính đồng bộ, gắn kết giữa định hướng phát triển dài hạn, chương trình phát triển trung hạn với kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng KH-CN hằng năm. Kế hoạch phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động KH-CN có chuyển biến tích cực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong giai đoạn 2012 - 2021, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đã chi cho sự nghiệp KH - CN của tỉnh với tổng số tiền 304.523.778 triệu đồng.

### ***3.4. Kiện toàn tổ chức, phương thức hoạt động của các Liên hiệp hội***

\* *Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật*: Sự ra đời của Liên hiệp Hội (thành lập ngày 08/8/1994) là bước phát triển quan trọng nhằm tập hợp, đoàn kết, phát huy tiềm năng trí tuệ của trí thức khoa học, công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, Liên hiệp Hội đã tập hợp được 39 hội thành viên và đơn vị trực thuộc, với 10.768 người hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trở thành nơi hội tụ trí thức của nhiều cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học như: Đại học Đà Lạt, Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt, Công ty TNHH MTV Vắc-xin Pasteur Đà Lạt, Viện Nghiên cứu Khoa học Tây nguyên, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Trung tâm Nghiên cứu khoai tây, rau và hoa...và nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học khác trên địa bàn...

Liên hiệp Hội Lâm Đồng thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tạo hành lang pháp lý cho quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp Hội. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, về môi trường làm việc được cải thiện, khắc phục và có bước phát triển mới, tạo niềm tin cho đội ngũ trí thức; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

---

<sup>2</sup> Dự án đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng được triển khai thực hiện theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 4/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Dự kiến tổng vốn đầu tư của Dự án là 642 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 231 tỷ đồng; Vốn ngân sách Trung ương: 411 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Giai đoạn 2008 - 2015: Tổ chức triển khai thực hiện dự án “Xây dựng Trung tâm kiểm định nông sản Bảo Lộc” (nay là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng); trong đó, tổng mức đầu tư: 23.899.246.000 đồng; Địa điểm xây dựng: Thành phố Bảo Lộc; Thời gian khởi công: Năm 2011; thời gian hoàn thành: Năm 2013; Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 1581/QĐ-UBND ngày 25/7/2014.

Giai đoạn 2016 - 2020: Tổ chức thực hiện 02 dự án: “Xây dựng công trình Trạm thực nghiệm nghiên cứu giống rau, hoa tại thị trấn Thạnh Mỹ” và “Mua sắm trang thiết bị chuẩn cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 với tổng mức đầu tư 12.199 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

Giai đoạn 2020 - 2025: Tổ chức thực hiện 02 dự án: “Xây dựng Trụ sở làm việc các đơn vị dự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ” và “Đầu tư Tăng cường năng lực cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2020 - 2025 với tổng mức đầu tư 30.517 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

động, là thành viên tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Thông qua các hoạt động như: Hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm, tư vấn phản biện và giám định xã hội, tuyên truyền phổ biến kiến thức, gặp gỡ tôn vinh trí thức hàng năm đã làm cho vai trò của Liên hiệp Hội thể hiện rõ trong đời sống xã hội, việc tập hợp đoàn kết trí thức ngày càng lan toả, mở rộng, thu hút được nhiều trí thức tham gia vào các hoạt động chung.

\* *Hội Văn học - Nghệ thuật*: Hoạt động ngày càng được đổi mới, đa dạng; phạm vi hoạt động mở rộng đến các huyện, thành phố. Hội luôn quan tâm công tác đoàn kết, tập hợp văn nghệ sĩ, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò và trách nhiệm công dân của văn nghệ sĩ đối với sự nghiệp văn học, nghệ thuật; tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Khi mới thành lập (*năm 1987*), Hội chỉ có vài chục văn nghệ sĩ; đến nay, Hội đã trải qua 06 kỳ đại hội và xây dựng được một đội ngũ văn nghệ sĩ hùng hậu; gồm 281 hội viên, sinh hoạt tại 12 chi hội chuyên ngành và các chi hội địa phương, thành lập 06 câu lạc bộ trực thuộc (*gồm Sáng tác Trẻ, Nhiếp ảnh Đà Lạt, Thư pháp và Sân khấu - Điện ảnh*) với 558 hội viên.

\* *Hội Khuyến học*: Đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng, củng cố tổ chức hội phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở các địa phương, cơ sở. Đến nay, toàn tỉnh có 2.719 tổ chức hội với 223.221 hội viên; tổ chức hội đã phủ khắp 100% các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị, trường học với hàng nghìn chi hội và hàng trăm nghìn hội viên. Phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị khuyến học có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh có 206.496 gia đình được công nhận “*Gia đình học tập*”; 177 dòng họ được biểu dương “*Dòng họ học tập*”; 1.182 cộng đồng được công nhận “*Cộng đồng học tập*”; 672 đơn vị được công nhận là “*Đơn vị học tập*”; có 142 Trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm có đầy đủ thành phần ban giám đốc, đội ngũ cộng tác viên, báo cáo viên và đã tổ chức được khoảng 6.725 chuyên đề với số lượt người tham dự là 613.615...

Bên cạnh đó, Hội Khuyến học cấp cơ sở đã xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, có quỹ mang tên gia đình, doanh nhân... huy động được trên 200 tỷ đồng. Hàng năm, các cấp hội trong tỉnh đều phối hợp với ngành giáo dục phát động “*Tuần lễ học tập suốt đời*”, tổ chức hoạt động kỷ niệm Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10, qua đó vận động xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Hội Khuyến học các cấp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã cấp học bổng và khen thưởng cho 590.005 học sinh với số tiền 143 tỷ đồng.

### ***3.5. Triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả đóng góp của các nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài***

Tỉnh đã tăng cường triển khai các hoạt động nhằm thu hút và phát huy có hiệu quả đóng góp của các nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài như: Tổ chức

hợp tác nghiên cứu khoa học, tham gia hội đồng KH-CN, triển lãm khoa học, các hội thảo khoa học quốc tế về ứng dụng KH-CN trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như Hội thảo: Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Lâm Đồng; Hợp tác KH-CN và Phát triển bền vững Tây Nguyên - Việt Nam 2014; Hội thảo quốc tế phát triển sâm Việt Nam lần thứ I; Hội thảo quốc gia về Kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên hiện nay: Rào cản và giải pháp; Hội thảo cấp tỉnh về công bố kết quả nghiên cứu về loài Sâm *Panax sp* tại Lâm Đồng.

### **III. Đánh giá chung**

**1. Ưu điểm:** Qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đội ngũ trí thức Lâm Đồng có sự phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng; đóng góp quan trọng trong việc xây dựng, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền với đội ngũ trí thức ngày càng được quan tâm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức được chú trọng, chất lượng ngày càng nâng lên; việc tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý thực hiện đúng quy trình, dân chủ, công khai từ đó đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

#### **2.1. Các hạn chế, yếu kém**

*\* Hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết*

- Một số cấp ủy, chính quyền các cấp chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc những quan điểm và nội dung cơ bản nêu trong Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, nên chưa xây dựng chương trình hành động thiết thực, cụ thể và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chưa xây dựng được các giải pháp đồng bộ để xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ trí thức; công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, khảo sát việc thực hiện Nghị quyết chưa được thường xuyên, sâu sát và kịp thời; chưa tạo nên sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể.

- Nhận thức về vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức ở một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cơ sở tuy có chuyển biến nhưng chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc; còn lúng túng trong việc đề ra kế hoạch hoặc chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nội dung lãnh đạo, chỉ đạo còn chung chung, chưa hướng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

- Thiếu cán bộ đầu ngành, đặc biệt là các chuyên gia giỏi trong nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, nông nghiệp, xây dựng, kinh tế, môi trường...; đội ngũ trí thức chưa bảo đảm tính kế thừa và chuyển tiếp giữa các thế hệ; chưa ngang tầm với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; môi trường làm việc của trí thức còn một số bất cập, chưa phát huy năng lực sáng tạo trong các hoạt động; việc tập hợp và phát huy về tiềm năng của đội ngũ trí thức trong các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đạt hiệu quả chưa cao.

*\* Hạn chế trong phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức:*

- Đội ngũ trí thức chưa có những giải pháp, cách làm năng động, thiết thực để tham gia giải quyết những vấn đề có tính đột phá phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Số lượng các giải pháp sáng tạo kỹ thuật hàng năm, các tác phẩm văn học - nghệ thuật có chất lượng cao còn ít; hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được coi là một trong những nhiệm vụ chủ yếu có tính đặc trưng của đội ngũ trí thức chưa được phát huy đúng mức; năng lực sáng tạo, khả năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng được so với yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

- Năng lực tư duy sáng tạo và khả năng nghiên cứu khoa học trên một số lĩnh vực nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất còn hạn chế so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; một số trí thức trình độ ngoại ngữ, khả năng nắm bắt thông tin trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế còn nhiều hạn chế.

## ***2.2. Về các nguyên nhân chính của hạn chế, yếu kém***

- Một số chính sách, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa đủ mạnh để thực sự thu hút đội ngũ trí thức có trình độ cao về địa phương làm việc; các chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương chưa kích thích mạnh mẽ năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức; việc đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy trí tuệ, năng lực còn khó khăn.

- Một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí và sự cống hiến của đội ngũ trí thức vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chưa thật sự khuyến khích các trí thức trẻ làm việc, sáng tạo, nghiên cứu khoa học. Một bộ phận trí thức chưa thực sự tâm huyết với nghề, ít đầu tư thời gian cho việc học tập, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào công tác chuyên môn.

## **3. Bài học, kinh nghiệm**

### ***3.1. Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW***

Ban Chấp hành Trung ương Đảng có định hướng chỉ đạo từ sớm; các cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời ban hành chính sách và hướng dẫn thực hiện đồng bộ, thống nhất; sự quyết tâm, nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị; đồng thời, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

### ***3.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW***

- Tập trung làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức trong tình hình mới. Qua đó, tạo được sự đồng thuận trong nhận thức về tầm quan trọng công tác xây dựng và phát triển nguồn lực trí thức bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW. Công tác tuyên truyền

phải được tiến hành một cách thường xuyên, sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để các cấp, các ngành và mỗi người dân thực sự nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW.

- Trong quá trình thực hiện cần có sự phân công, phân cấp, làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, trong đó, tập trung bám sát chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn.

### ***3.3. Sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền***

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn cũng như trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ trí thức, nhất là chú trọng đào tạo cán bộ có chất lượng cao trong các lĩnh vực trọng điểm như lĩnh vực kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.

- Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích công hiến, đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

***3.4. Trách nhiệm và đóng góp của đội ngũ trí thức:*** Cùng cố và phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong việc phát triển nguồn nhân lực ở địa phương. Đội ngũ trí thức phải được đặt trong tổng thể quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận, phải được bố trí, sử dụng đúng ngành nghề, đúng chuyên môn nghiệp vụ, đúng sở trường công tác để phát huy năng lực thật sự của đội ngũ trí thức vào sự nghiệp phát triển chung của địa phương.

***3.5. Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đại diện cho đội ngũ trí thức:*** Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực đời sống xã hội; vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh phong trào học tập; tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, được công hiến và phục vụ xã hội một cách ổn định và bền vững.

## ***Phần thứ hai***

# **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC GIAI ĐOẠN 2023 - 2030, TẦM NHÌN NĂM 2045**

## **I. BỐI CẢNH**

### **1.1. Bối cảnh quốc tế**

***1.1.1. Xu thế phát triển:*** Thế giới đang bắt đầu bước vào Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), một cuộc cách mạng sản xuất mới gắn liền

với những đột phá về công nghệ. Bản chất của CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Bên cạnh đó, quá trình quốc tế hoá và toàn cầu hoá diễn ra ngày một nhanh chóng, luôn đặt ra những thuận lợi cơ bản và những thách thức to lớn đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, đội ngũ trí thức đóng vai trò là động lực, trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia.

**1.1.2. Tác động, ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ trí thức:** Trong cuộc CMCN 4.0, lao động phổ thông không còn là lợi thế cạnh tranh của các quốc gia trên thế giới; sự ra đời của trí tuệ nhân tạo cũng làm giảm nhu cầu sử dụng lao động kỹ năng thấp. Đặc biệt, cuộc CMCN 4.0 cũng ảnh hưởng đến lao động có kỹ năng bậc trung nếu như họ không trang bị những kỹ năng mới. Với sự phát triển công nghệ nhanh chóng trong tương lai, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là một yêu cầu tất yếu. Để chuẩn bị cho cuộc CMCN 4.0, đội ngũ trí thức cần phải nắm vững khoa học, kỹ thuật và truyền bá cho xã hội, vận dụng những điều đó vào thực tiễn để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

## **1.2. Bối cảnh trong nước**

- Đảng ta xác định phát triển nền “*kinh tế tri thức*”, là một trong những chiến lược quan trọng để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Từ đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực nói chung và yêu cầu, trách nhiệm của mỗi trí thức nói riêng.

- Trong tỉnh, kinh tế - xã hội đạt những kết quả tích cực; tác động của việc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng tạo đà phát triển toàn diện, bền vững cho địa phương; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, trình độ dân trí, văn hóa và đời sống vật chất, tinh thần nhân dân không ngừng nâng lên; đặc biệt nước ta đã ký kết và triển khai thực hiện hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA sẽ tạo điều kiện thuận lợi đến việc phát triển thương mại, đầu tư của tỉnh. Do đó, yêu cầu đặt ra là các cấp ủy đảng, chính quyền phải có chiến lược, quy hoạch, giải pháp thích hợp và tập trung đủ các nguồn lực cần thiết để xây dựng đội ngũ trí thức mạnh cả về số lượng và chất lượng; phải tạo điều kiện thuận lợi phát huy được vai trò của đội ngũ trí thức cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh nhà.

### **1.2.1. Yêu cầu về phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới**

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng cao, trong khi đó, nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam hiện nay lại thiếu hụt cả về số lượng và kỹ năng tay nghề, nhất là trong các ngành công nghệ thông tin, kỹ thuật máy tính, tự động hóa....

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Năng suất, chất lượng lao động còn thấp, cơ cấu lao động chuyển dịch còn chậm; lao động, việc làm và dạy nghề còn nhiều bất cập, đào tạo chưa gắn với nhu cầu sử dụng, có những ngành đào tạo dư thừa, sinh viên ra trường không tìm được việc làm; bên cạnh đó

còn có những ngành, lĩnh vực thiếu hoặc không tuyển đủ lao động (*công nghệ thông tin, xây dựng, bác sĩ,...*) dẫn đến một lượng lao động làm việc không theo đúng ngành nghề, chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí nguồn lực và sử dụng lao động chưa hiệu quả, năng suất lao động xã hội chậm được cải thiện.

### **1.2.2. Yêu cầu về tăng cường đóng góp của đội ngũ trí thức**

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đội ngũ trí thức cần phải ý thức sâu sắc được vai trò, vị trí của mình, nâng tầm trí tuệ theo kịp xu thế của xã hội hiện đại; chủ động nghiên cứu, tiếp thu các thành tựu, kỹ thuật mới, phát huy ý thức tự lực, tìm tòi để có nhiều sáng kiến mới có giá trị áp dụng vào sản xuất, kinh doanh và thực tiễn đời sống; đoàn kết, hăng hái thi đua yêu nước góp phần xây dựng đưa Lâm Đồng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Đội ngũ trí thức cần tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, sáng tác văn học - nghệ thuật phải gắn với việc phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và yêu cầu sản xuất, đời sống của Nhân dân. Chú trọng nghiên cứu các lĩnh vực mới, có khả năng tạo sự đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nghiên cứu các cơ chế, chính sách, giải pháp cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các ngành kinh tế, các mô hình tổ chức gắn kết giữa sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ và quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm...

**1.2.3. Yêu cầu về tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách:** Chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài luôn được Nhà nước quan tâm và chú trọng. Tuy nhiên, chính sách này cũng còn nhiều bất cập, chưa có sự thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Các văn bản chỉ chú trọng đến xây dựng chính sách thu hút nhân tài mà chưa quan tâm chú trọng đến việc sử dụng và đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài. Vì vậy, Nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững, để làm cơ sở cho các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

**1.2.4. Các yêu cầu khác:** Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh cần đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, phải thật sự là cầu nối giữa đội ngũ trí thức với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương; là tổ chức tập hợp sức mạnh và trí tuệ của đội ngũ trí thức để tiến hành các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện, giám định xã hội; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh những vấn đề lớn trong quá trình xây dựng chủ trương, chính sách phát triển địa phương; phản biện, giám định các chương trình, dự án, đề án lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo... để cung cấp các luận cứ khoa học, nâng cao chất lượng các đề án trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Quan điểm**

Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức là nhiệm vụ thường xuyên và có tính



chiến lược lâu dài; là một trong bốn đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, trách nhiệm của toàn xã hội. Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức phải dựa trên nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức phải có tầm nhìn dài hạn và có bước đi thích hợp theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn, từng lĩnh vực, đảm bảo hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo ngành, lĩnh vực và theo vùng.

## 2. Mục tiêu

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thực hiện có hiệu quả quan điểm “*giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu “đồng hành” cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt*” để phát triển. Gắn kết chặt chẽ giáo dục đào tạo với nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm tiêu cực trong giáo dục. Quan tâm thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành tầm quốc gia và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục rà soát quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục và đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo. Ưu tiên nguồn lực tài chính, đầu tư thích đáng cho giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo; thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

- Phấn đấu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Ưu tiên đầu tư môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức; trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành; tôn trọng và nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giám định, phản biện của các chuyên gia, đội ngũ trí thức.

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức

**3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng:** Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Nghị quyết 27-NQ/TW, Kết luận 52-KL/TW. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác trí thức; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành những chính sách phù hợp nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt

động của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động nhiều nguồn lực để đào tạo trí thức và hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đồng đều ở các ngành, lĩnh vực; phát huy mạnh mẽ sự đóng góp của đội ngũ trí thức cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **3.2. Quản lý của Nhà nước**

- Đổi mới hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, sáng tác văn học, nghệ thuật theo hướng gắn chặt với yêu cầu đòi hỏi thực tế cuộc sống ở địa phương và theo nhiệm vụ đặt ra của các cấp lãnh đạo, quản lý và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật phải có trọng tâm, trọng điểm; tập trung nghiên cứu những lĩnh vực mới có khả năng đột phá đối với phát triển kinh tế- xã hội; tập trung nghiên cứu áp dụng các giải pháp hữu hiệu cho công tác cải cách hành chính ở các cấp ủy, chính quyền.

- củng cố, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các thiết chế khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế, văn hoá, văn học, nghệ thuật..., tạo lập môi trường hoạt động hấp dẫn, thiết thực để liên kết, phát huy tối đa và toàn diện khả năng sáng tạo của đội ngũ trí thức; kích thích sự tham gia của lực lượng trí thức trẻ, đội ngũ kế cận. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho ngành khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong nước và quốc tế đến làm việc tại địa phương.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với sử dụng đội ngũ trí thức; tập trung đào tạo sau đại học, chuyên gia trong các lĩnh vực, có cơ cấu hợp lý, đảm bảo mỗi lĩnh vực đều có chuyên gia đầu ngành. Chú trọng đào tạo các chuyên gia các lĩnh vực trọng điểm, các lĩnh vực theo yêu cầu cấp bách như: luật pháp quốc tế, các ngành công nghệ cao, kinh tế, xã hội học để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh. Áp dụng nhiều hình thức đào tạo như liên kết các trường đại học để đào tạo tại chỗ, đào tạo trong và ngoài nước, tự đào tạo, đào tạo lại.

- Nâng cao hiệu quả quản lý đối với đội ngũ trí thức; khuyến khích đội ngũ trí thức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng phấn đấu hoàn thiện về mọi mặt. Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức hội trí thức trong việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật

**3.3. Đóng góp của đội ngũ trí thức:** Tiến hành rà soát, đánh giá khách quan, toàn diện về đội ngũ trí thức và việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định được Trung ương, tỉnh ban hành. Từ đó, làm căn cứ cho việc tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, ban hành những chính sách phù hợp, nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

**3.4. Các tổ chức đại diện cho đội ngũ trí thức:** Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức hội trí thức; Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để thực sự trở

thành cầu nối giữa đội ngũ trí thức với chính quyền địa phương các cấp. Chủ động đề xuất và tham gia các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện, giám định xã hội; tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh những vấn đề lớn trong quá trình xây dựng chủ trương, chính sách phát triển địa phương.

**3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác:** Tăng cường các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực có khả năng phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo điều kiện và cơ hội cho trí thức trẻ tham gia làm việc tại địa phương; có chính sách khuyến khích trí thức trẻ học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên sâu trong nước và nước ngoài về phục vụ địa phương, đặc biệt những ngành trọng yếu về khoa học, kỹ thuật, môi trường, công nghệ thông tin...

### **Phần thứ ba** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện tại địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng kiến nghị Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương:

1. Ban hành quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy của hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học và nghệ thuật thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

2. Tiếp tục có chính sách ưu đãi về chế độ tiền lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt đối với trí thức, nhất là trí thức làm việc ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng núi cao, biên giới và trí thức là người dân tộc thiểu số.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương, T79,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD4.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

## PHỤ LỤC

### I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

#### 1. Đánh giá về việc nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW từ 2008 đến nay

##### 1.1. Công tác nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt ở các cấp

Cơ quan triển khai	Chưa tuyên truyền quán triệt	Đã tuyên truyền, quán triệt	Đối tượng tuyên truyền, quán triệt		Phương thức tuyên truyền, quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo
Thành phố Đà Lạt		X	X	X		X	X	
Thành phố Bảo Lộc		X	100%	100%		X	X	
Huyện Bảo Lâm		X	98%	98%	X	X	X	X
Huyện Cát Tiên		X	X	X		X	X	
Huyện Di Linh		X	X	X			X	
Huyện Đa Huoai		X	98%	87,4%	X	X	X	
Huyện Đa Tẻ		X	100%	100%				
Huyện Đam Rông		X	100%	96%		X	X	
Huyện Đơn Dương		X	100%	100%	X	X	X	
Huyện Đức Trọng		X	100%	>90%		X	X	
Huyện Lạc Dương		X	X	X		X	X	
Huyện Lâm Hà		X	X	X		X	X	

**1.2. Ban hành và triển khai các chương trình hành động cụ thể theo các nội dung đã được nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW**

TT	Loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
1	Chương trình hành động	66-Ctr/TU ngày 24/10/2008	Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước	Tỉnh ủy
2	Kế hoạch	98-KH/TU ngày 15/8/2019	Thực hiện Kết luận số 52-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH"	Tỉnh ủy
3	Văn bản	7861/UBND ngày 31/10/2008	Chỉ đạo, phân công các ngành, các cấp triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động 66-Ctr/TU ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy	UBND tỉnh
4	Kế hoạch	1733/KH-UBND ngày 26/3/2020	Về nâng cao nhận thức tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCC,VC) và người lao động	UBND tỉnh
5	Kế hoạch	40/KH-UBND ngày 22/4/2020	Về triển khai thực hiện Kết luận số 52-KL/TW	UBND tỉnh
6	Kế hoạch	113-KH/ThU ngày 06/01/2009	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Thành ủy Đà Lạt
7	Kế hoạch	50-KH/HU ngày 15/5/2009	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Thành ủy Bảo Lộc
8	Kế hoạch	51-KH/HU ngày 29/12/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Bảo Lâm
9	Kế hoạch	39-KH/HU ngày 03/8/2009	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Cát Tiên
10	Kế hoạch	25-KH/HU ngày 01/11/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đa Huoai
11	Kế hoạch	40-KH/HU ngày 01/12/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đa Tẻ

12	Kế hoạch	39-KH/HU ngày 03/12/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đam Rông
13	Kế hoạch	329-KH/HU ngày 03/11/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đơn Dương
14	Kế hoạch	37-KH/HU ngày 03/12/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đức Trọng
15	Kế hoạch	100-KH/HU ngày 16/02/2009	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Lạc Dương
16	Kế hoạch	50-KH/HU ngày 12/12/2008	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW (khóa X)	Huyện ủy Đa Têh

**1.3. Công tác chỉ đạo thể chế hóa và việc sửa đổi bổ sung các văn bản thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW**

TT	Loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết	17-NQ/TU ngày 20/10/2008	Về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Tỉnh ủy
2	Chỉ thị	48-CT/TU ngày 07/9/2010	Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước	Tỉnh ủy
3	Nghị quyết	09-NQ/TU ngày 18/4/2017	Về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025	Tỉnh ủy
4	Nghị quyết	20-NQ/TU ngày 25/7/2022	Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tỉnh ủy
5	Quyết định	3159/QĐ-UBND ngày 24/11/2008	Về Đề án đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh
6	Quyết định	15/2009/QĐ-UBND ngày 20/3/2009	Về chế độ trợ cấp và tiền thưởng đối với CBCCVC đi học trong nước	UBND tỉnh
7	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND ngày 01/02/2010	Về đào tạo bồi dưỡng CBCCVC ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh
8	Quyết định	2803/QĐ-UBND, ngày 03/12/2010	Về mức hỗ trợ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Lâm Đồng;	UBND tỉnh

TT	Loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
9	Quyết định	2450/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	Về phê duyệt danh sách 05 đội viên trí thức trẻ tăng cường về làm Phó Chủ tịch UBND các xã theo Dự án 600 thuộc huyện Đam Rông	UBND tỉnh
10	Kế hoạch	7427/KH-UBND ngày 30/12/2011	Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 – 2015	UBND tỉnh
11	Quyết định	916/2012/QĐ-UBND ngày 23/4/2012	Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	UBND tỉnh
12	Quyết định	917/QĐ-UBND, ngày 16/5/2013	Về phê duyệt danh sách trí thức trẻ là người dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để bổ trí tăng cường về làm phó Chủ tịch UBND xã thuộc tỉnh Lâm Đồng;	UBND tỉnh
13	Quyết định	22/QĐ-UBND, ngày 23/5/2014	về việc ban hành quy chế xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh	UBND tỉnh
14	Kế hoạch	5713/KH-UBND ngày 30/8/2017	Về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC người lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025	UBND tỉnh
15	Kế hoạch	14/KH-UBND ngày 17/02/2020	Về triển khai thực hiện Kế hoạch 119/KH-UBND ngày 21/01/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	UBND tỉnh

**2. Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW (đánh dấu X hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)**

Cơ quan triển khai	Kiểm tra/giám sát		Tổng kết, đánh giá			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	15 năm
Tỉnh ủy		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Ủy ban Nhân dân tỉnh		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra, giám sát		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Thành ủy Đà Lạt		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép với kiểm tra thực hiện các NQ khác của Đảng (5 chi bộ; 5 cá nhân)		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Thành ủy Bảo Lộc		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép với kiểm tra công tác nội vụ		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy huyện Bảo Lâm		<input checked="" type="checkbox"/> Gắn với kế hoạch kiểm tra giám sát theo nhiệm kỳ và hàng năm của cấp ủy; Phòng GDĐT thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên môn/hành chính, chuyên đề; lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện chủ trương chính sách về đội ngũ trí thức		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy huyện Cát Tiên		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy Đa Huoai		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra thường xuyên qua các buổi làm việc của Thường trực, các tổ công tác Huyện ủy		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
UBND huyện Đa Huoai		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra thường xuyên do các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện				
Huyện ủy huyện Đa Tềh		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy Đam Rông		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
UBND huyện Đam Rông		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép với công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra công tác nội vụ		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy huyện Đơn		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép kiểm tra thực hiện CT, NQ của		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>



Dương		Đảng hàng năm				
Huyện ủy huyện Đức Trọng		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép việc kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy huyện Lạc Dương		<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép vào nội dung kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề về kinh tế - xã hội		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Huyện ủy huyện Lâm Hà		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>